

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-02-2018

*“V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tám;

2. Ông Bùi Anh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Hồng C (C), sinh năm 1977(Có mặt).

Địa chỉ: Số 66 đường 154 khu phố 3, phường T, quận 9, thành phố H.

- Bị đơn: Ông Ngô Thanh H, sinh năm 1974(Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa T, xã N, huyện M, tỉnh S.

Con từ đủ 7 tuổi trở lên:

Em Ngô Thị Quế M, sinh ngày 01/01/2002 (Có mặt).

Em Ngô Minh H1, sinh ngày 13/3/2009 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 66 đường 154 khu phố 3, phường T, quận 9, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 21 tháng 3 năm 2017, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Trương Thị Hồng C trình bày:

Bà và ông Ngô Thanh H cưới nhau năm 1995 không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, đánh đề, không lo cho gia đình vợ con từ đó bà và ông H thường xuyên cãi vã cùng nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Thanh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Trương Thị Hồng C và ông Ngô Thanh H có 03 đứa con chung tên Ngô Thị Mộng T, sinh ngày 01/01/1997, Ngô Thị Quế M, sinh ngày 01/01/2002 và Ngô Minh H1, sinh năm 13/3/2009 hiện em Ngô Thị Mộng T đã trưởng thành, em Ngô Thị Quế M và Ngô Minh H1 đang sống cùng với bà C. Sau khi ly hôn bà C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi Ngô Thị Quế M và Ngô Minh H1, không yêu cầu ông Hùng cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Ngô Thanh H : Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa em Ngô Thị Quế M và Ngô Minh H1 trình bày: Khi cha mẹ ly hôn không còn chung sống cùng nhau thì các em có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Trương Thị Hồng C.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ chung sống của bà C và ông H là vợ chồng. Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Hồng C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Ngô Thị Quế M, sinh ngày 01/01/2002, Ngô Minh H1, sinh năm 13/3/2009 đến tuổi trưởng thành, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, nợ chung không có;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Ngô Thanh H đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông H vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Ngô Thanh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc tranh chấp giữa bà Trương Thị Hồng C và ông Ngô Thanh H là loại kiện hôn nhân và gia đình, bà C và ông H cưới nhau năm 1995, không có đăng ký kết hôn, qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng bà C và ông H sinh sống để tìm hiểu về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng bà C và ông H, chính quyền địa phương cho biết sau khi cưới thì bà C và ông H sống tại địa phương một thời gian thì đi làm ở Thành Phố Hồ Chí Minh nên địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Trương Thị Hồng C và ông Ngô Thanh H là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay bà Trương Thị Hồng C không tìm thấy hạnh phúc trong hôn nhân của mình và yêu

cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình thụ lý đơn yêu cầu của bà Trương Thị Hồng C và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trương Thị Hồng C và ông Ngô Thanh H.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Trương Thị Hồng C và ông Ngô Thanh H có 03 đứa con chung tên Ngô Thị Mộng T, sinh ngày 01/01/1997, Ngô Thị Quế M, sinh ngày 01/01/2002, Ngô Minh H1, sinh năm 13/3/2009 hiện Ngô Thị Mộng T đã trưởng thành, em Ngô Thị Quế M và Ngô Minh H1 đang sống với bà C và bà C có nguyện vọng tiếp tục nuôi con. Xét thấy, từ khi bà Trương Thị Hồng C và ông Ngô Thanh H sống ly thân cùng nhau đến nay thì cháu Ngô Thị Quế M và Ngô Minh H1 do bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tại phiên tòa bà C có nguyện vọng tiếp tục nuôi con đến trưởng thành cũng như cháu Quế M và Minh H1 cũng có nguyện vọng được sống cùng bà C, để tránh cuộc sống hiện tại của cháu Quế M và Minh H1 bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của các cháu, nên cần tiếp tục giao các cháu Quế M và Minh H1 cho bà Trương Thị Hồng C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành;

[4] Về cấp dưỡng: Ghi nhận ý kiến của bà Trương Thị Hồng C không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Nợ chung: Không có.

[7] Lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Trương Thị Hồng C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 8 Điều 28; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trương Thị Hồng C và ông Ngô Thanh H.

2. Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Hồng C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con tên Ngô Thị Quế M, sinh ngày 01/01/2002, Ngô Minh H1, sinh năm 13/3/2009 đến trưởng thành (theo nguyện vọng của hai cháu Ngô Thị Quế M, Ngô Minh H1); ông Ngô Thanh H được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ngô Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị Hồng C phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002948 ngày 22/06/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, bà C đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm

